Câu 1. Hội nghị Ianta được triệu tập vào thời điểm nào của cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945)?

A. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ

B. Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn ác liệt

C. Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc.

D. Chiến tranh thế giới thứ hai đã kết thúc

Câu 2. Tương lai của Nhật Bản được quyết định như thế nào theo Hội nghị Ianta (2-1945)?

A. Nhật Bản bị quân đội Mỹ chiếm đóng.

B. Nhật Bản vẫn giữ nguyên trạng.

C. Quân đội Liên Xô chiếm 4 đảo thuộc quần đảo Curin của Nhật Bản.

D. Nhật Bản trở thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ.

Câu 3. Nội dung nào phản ánh đúng vị trí của kinh tế Liên Xô trong nền kinh tế thế giới từ những năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX?

A. Liên Xô là siêu cường kinh tế duy nhất.

B. Liên Xô là cường quốc công nghiệp thứ hai ở châu Âu.

C. Liên Xô là cường quốc công nghiệp thứ hai trên thế giới.

D. Liên Xô là một nước có nền nông nghiệp hiện đại nhất thế giới.

Câu 4. Khi Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc, vấn đề quan trọng và cấp bách nhất đặt ra trước các cường quốc Đồng minh là

A. nhanh chóng đánh bại hoàn toàn các nước phát xít.

B. tổ chức lại trật tự thế giới sau chiến tranh.

C. giải quyết hậu quả chiến tranh, phân chia thành quả chiến thắng.

D. phân chia thành quả chiến thắng giữa các cường quốc thắng trận.

Câu 5. Trong thế kỉ XX, quốc gia nào ở khu vực Đông Bắc Á trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới?

A. Trung Quốc. B. Nhật Bản.

C. Hàn Quốc. D. Đài Loan.

Câu 6. Đảng và Nhà nước Trung Quốc xác định trọng tâm của đường lối cải cách và mở cửa là

A. lấy cải cách kinh tế làm trung tâm.

B. lấy đổi mới chính trị làm trung tâm.

C. đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị được tiến hành đồng thời.

D. đổi mới chính trị là nền tảng, là khâu đột phá để đẩy mạnh đổi mới kinh tế.

Câu 7. Khi Nhật đầu hàng Đồng Minh (1945), 3 nước ở Đông Nam Á tuyên bố độc lập là

A. Việt Nam, Philippin, Lào. 

B. Philippin, Lào, Việt Nam.

C. Inđonêxia, Việt Nam, Lào. 

D. Miến Điện, Lào, Việt Nam.

Câu 8. Những nước thành viên sáng lập tổ chức ASEAN bao gồm:

A. Inđônêxia, Philippin, Xingapo, Myanma, Malaixia.

B. Myanma, Philípin, Xingapo, Malaixia, Brunây.

C. Inđônêxia, Malaixia, Philippin, Xingapo, Thái Lan.

D. Brunây, Thái Lan, Xingapo, Malaixia, Myanma.

Câu 9. Tổng thống người da đen đầu tiên của nước Cộng hòa Nam Phi là

A. Nenxơn Manđêla.       B. Catada.

C. Phiđen Cátxtơrô.         D. Nenxơn Cátxô.

Câu 10. Khoảng 20 năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ trở thành

A. trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.

B. nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

C. một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.

D. trung tâm kinh tế - tài chính thứ hai thế giới.

Câu 11. Ba cường quốc tham dự Hội nghị Yalta là

A. Anh, Pháp, Mỹ.         B. Đức, Italia, Nhật     

C. Anh, Pháp, Liên Xô    D. Liên Xô, Mỹ, Anh 

Câu 12. Cuối thập kỉ 90 (thế kỉ XX), tổ chức nào sau đây là liên kết kinh tế - chính trị lớn nhất hành tinh?

A. Liên minh châu Âu.

B. Liên hợp quốc.

C. Liên minh vì sự tiến bộ.

D. Đại hội dân tộc Phi.

Câu 13. Kinh tế Nhật Bản phát triển “thần kì” trong giai đoạn

A. từ năm 1960 đến năm 1973.

B. từ năm 1973 đến năm 1991.

C. từ năm 1952 đến năm 1960.

D. từ năm 1991 đến năm 2000.

Câu 14. Vì sao gọi là “trật tự hai cực Ianta”?

A. Đại diện hai nước Liên Xô và Mỹ phân chia khu vực ảnh hưởng trên thế giới 

B. Trật tự thế giới mới phân thành 2 cực đứng đầu là Mỹ - Liên Xô được đặt khuôn khổ từ Hội nghị Ianta. 

C. Ianta là trung tâm của các vấn đề xung đột trên thế giới 

D. Ianta là khu vực trung tâm tranh chấp ảnh hưởng giữa Mỹ - Liên Xô sau chiến tranh

Câu 15. Vai trò quan trọng nhất của tổ chức Liên hợp quốc là

A. Phát triển quan hệ hữu nghị giữa các quốc gia 

B. Giải quyết các tranh chấp bằng hòa bình 

C. Giúp đỡ các quốc gia phát triển kinh tế - xã hội 

D. Duy trì hòa bình an ninh thế giới

Câu 16.  Năm 1961, Liên Xô đã mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người khi 

A. phóng thành công vệ tinh nhân tạo đầu tiên của Trái Đất.  

B. đưa con người lên Mặt Trăng.

C. phóng tàu vũ trụ đưa Gagarin bay vòng quanh Trái Đất.

D. chế tạo thành công bom nguyên tử.

Câu 17. Năm 1960 được lịch sử ghi nhận là “Năm châu Phi” vì lí do nào sau đây?

A. Có 17 quốc gia được trao trả độc lập.

B. Phong trào đấu tranh vũ trang phát triển mạnh.

C. Nền thống trị của chủ nghĩa thực dân cũ bị lật đổ.

D. Chế độ phân biệt chủng tộc bị xóa bỏ.

Câu 18. Hình ảnh “Lục địa bùng cháy” chỉ hiện tượng gì ở Mỹ Latinh?

A. Sự bùng nổ của phong trào bãi công của công nhân Mỹ Latinh.

B. Sự phát triển mạnh mẽ của phong trào đấu tranh vũ trang ở Mỹ Latinh.

C. Cuộc nổi dậy của nông dân đòi ruộng đất ở nhiều nước Mỹ Latinh.

D. Một loạt nước Mỹ Latinh giành được độc lập.

Câu 19. Ý nào sau đây không phản ánh đúng tình hình các nước Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Bị chiến tranh tàn phá nặng nề.

B. Hàng triệu người chết, mất tích hoặc bị tàn phế.

C. Sản xuất công, nông nghiệp sa sút nghiêm trọng.

D. Thu được lợi nhuận khổng lồ qua việc bán vũ khí.

Câu 20. Yếu tố nào không phải là nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của kinh tế Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Các tập đoàn tư bản lũng đoạn có sức sản xuất, cạnh tranh lớn.

B. Vai trò của Nhà nước trong việc hoạch định chính sách và điều tiết nền kinh tế.

C. Chính sách mới của Tổng thống Rudơven đã phát huy tác dụng trên thực tế.

D. Áp dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật vào trong sản xuất.

Câu 21. Một trong những nguyên nhân giúp nền kinh tế Tây Âu phát triển nhanh chóng sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. áp dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật vào sản xuất.

B. gây chiến tranh xâm lược Việt Nam và Triều Tiên.

C. không chịu sự tàn phá của chiến tranh thế giới.

D. chi phí cho quốc phòng thấp nên có điều kiện phát triển kinh tế.

Câu 22. Nguyên nhân cơ bản nhất đưa nền kinh tế Nhật Bản phát triển “thần kỳ” trong những năm 60 – 70 của thế kỷ XX là gì ?

A. biết lợi dụng vốn của nước ngoài để đầu tư vào những ngành công nghiệp then chốt.

B. biết áp dụng khoa học - kỹ thuật để tăng năng suất, cải tiến kỹ thuật và hạ giá thành hàng hóa.

C. biết “len lách” xâm nhập thị trường các nước đang phát triển.

D. nhờ những cải cách dân chủ đã thực hiện trong những năm 1945 – 1952.

Câu 23. Tháng 3 – 1947 , Tổng thống của Mỹ Truman đã chính thức phát động cuộc "Chiến tranh lạnh" nhằm mục đích gì ?

A. Giữ vững nền hòa bình, an ninh thế giới sau chiến tranh.

B. Xoa dịu tinh thần đấu tranh của công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa.

C. Chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

D. Chống lại phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ - Latinh.

Câu 24. Hội nghị Yalta thực chất là hội nghị

A. bàn bạc việc tiêu diệt tận gốc phát xít Đức và quân phiệt Nhật ở châu Âu và châu Á.

B. bàn bạc về việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

C. phân chia thành quả chiến thắng giữa các cường quốc thắng trận ở châu Âu và châu Á.

D. khẳng định sức mạnh và vị thế siêu cường của Mỹ và Liên Xô.

Câu 25. Nguyên nhân cơ bản quyết định sự phát triển nhảy vọt của nền kinh tế Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. dựa vào thành tựu cách mạng khoa học - kỹ thuật, điều chỉnh hợp lý cơ cấu sản xuất, cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất lao động. 

B. tập trung sản xuất và tập trung tư bản cao.

C. quân sự hoá nền kinh tế để buôn bán vũ khí, phương tiện chiến tranh, cải tiến kĩ thuật nâng cao năng suất lao động.

D. điều kiện tự nhiên và xã hội thuận lợi.

Câu 26. Nhật Bản ký hiệp ước đồng ý cho Mỹ đóng quân và xây dựng căn cứ quân sự trên lãnh thổ của mình là nhằm

A. tạo liên minh chống ảnh hưởng của Liên Xô.

B. tạo liên minh chống ảnh hưởng của Trung Quốc.

C. tranh thủ nguồn viện trợ của Mỹ và giảm chi phí quốc phòng.

D. tạo điều kiện thuận lợi cho công cuộc cải cách dân chủ.

Câu 27: Xác định giai đoạn phát triển nhất của nền kinh tế Mĩ

A. 1945-1991. B.1991-2000. C.1945-1973. D.1973-1991.

Câu 28. Ba con rồng kinh tế của khu vực Đông Bắc Á gồm

A. Hàn Quốc, Hồng Công, Ma Cao. B. Hồng Công, Ma Cao, Đài Loan.

C. Hàn Quốc, Ma Cao, Triều Tiên. D. Hàn Quốc, Hồng Công, Đài Loan.

Câu 29. Năm 1949, cách mạng Trung Quốc thành công, thành lập nước

A. Dân chủ Nhân dân Trung Hoa. B. Cộng hòa Trung Hoa Dân quốc.

C. Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. D. Cộng hòa Dân chủ Trung Hoa.

Câu 30. Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia duy nhất ở Đông Nam Á không bị xâm lược là

A. Lào. B. Thái Lan. C. Myanmar. D. Singapore.

Câu 31. Những quốc gia Đông Nam Á tuyên bố độc lập trong năm 1945 là

A. Indonesia, Việt Nam, Lào. B. Indonesia, Việt Nam, Campuchia.

C. Việt Nam, Lào, Thái Lan. D. Việt Nam, Lào, Campuchia.

Câu 32. Năm 1959, thắng lợi của cuộc cách mạng nào sau đây đã mở đầu cho cao trào đấu tranh vũ trang ở khu vực Mĩ Latinh?

A. Angola. B. Cuba. C. Brunei. D. Malaysia.

Câu 33. Đảng Quốc đại là chính đảng của giai cấp nào sau đây ở Ấn Độ?

A. Tư sản. B. Vô sản. C. Nông dân. D. Tiểu tư sản.

Câu 34. Năm 1947, Anh trả quyền tự trị và chia Ấn Độ làm hai theo

A. vị trí địa lí. B. điều kiện tự nhiên. C. dân số. D. tôn giáo.

Câu 35. Hình thức đấu tranh chủ yếu của các nước Mỹ Latinh sau thắng lợi của cách mạng Cuba năm 1959 là đấu tranh

A. nghị trường. B. vũ trang. C. kinh tế. D. ngoại giao.

Câu 36. Một trong những trung tâm kinh tế tài chính lớn của thế giới trong thập niên 70 của thế kỷ XX là

A. Pháp. B. Liên Xô. C. Nhật Bản. D. Đức.

Câu 37. Trong khoa học - kỹ thuật, Nhật Bản đi sâu vào các ngành

A. công nghiệp quân sự. B. công nghiệp chinh phục vũ trụ.

C. công nghiệp ứng dụng dân dụng. D. công nghiệp nặng.

Câu 38. Nguyên tắc hoạt động cơ bản của các tổ chức ASEAN được xác định từ Hội nghị nào sau đây?

A. Băng Cốc (Thái Lan). B. Bali (Indonesia).

C. Hà Nội (Việt Nam) . D. Phnôm Pênh (Campuchia).

Câu 39. Ba nước Indonesia, Việt Nam và Lào giành độc lập sớm nhất ở khu vực Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai do

A. điều kiện khách quan thuận lợi.

B. nhân dân nhiệt tình cách mạng.

C. kẻ thù đã suy yếu và được Liên Xô giúp đỡ.

D. có sự chuẩn bị lâu dài và chớp được thời cơ.

Câu 40. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, hình thức đấu tranh giành độc lập chủ yếu thông qua đấu tranh chính trị hợp pháp là đặc điểm của phong trào giải phóng dân tộc ở

A. châu Á. B. châu Phi. C. Mỹ Latinh. D. châu Âu.

Câu 41. Cơ sở để Mỹ triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. sự suy yếu của Liên Xô và các nước XHCN.

B. sự ủng hộ của các nước đồng minh.

C. tiềm lực kinh tế và quân sự to lớn của Mỹ.

D. phong trào giải phóng dân tộc thế giới tạm lắng.

Câu 42. Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng tình hình các nước Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Bị chiến tranh tàn phá nặng nề. B. Hàng triệu người chết, mất tích.

C. Sản xuất công sa sút nghiêm trọng. D. Thu lợi nhuận lớn nhờ bán vũ khí.

Câu 43. Nguyên nhân cơ bản quyết định sự phát triển của nền kinh tế Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 -1945) là

A. biết xâm nhập thị trường thế giới.

B. tác dụng của những cải cách dân chủ.

C. coi trọng nhân tố con người và giáo dục.

D. áp dụng những thành tựu khoa học kĩ thuật.

Câu 44. Tổ chức Liên minh châu Âu (EU) và tổ chức ASEAN hình thành theo xu hướng

A. liên kết toàn cầu. B. liên kết khu vực.

C. liên kết quốc gia. D. liên kết xuyên lục địa.

Câu 45. Khi tham gia vào tổ chức ASEAN (1997), Việt Nam sẽ phải đối đầu với nguy cơ

A. mất quyền tự chủ về kinh tế.

B. sự chống phá của các thế lực thù địch.

C. mất bản sắc dân tộc do sự hoà tan về văn hoá.

D. thiếu tài nguyên xây dựng nền công nghệ cao

Câu 46. Tính chất cuộc nội chiến cách mạng ở Trung Quốc (1946 - 1949) là

A. cách mạng tư sản. B. chiến tranh giải phóng dân tộc.

C. cách mạng xã hội chủ nghĩa. D. cách mạng dân tộc dân chủ.

Câu 47. Điểm chung của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi và khu vực Mỹ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. bị đàn áp nên không thể phát triển. B. phát triển không đồng nhất ở vài nơi.

C. bùng nổ, giành được thắng lợi to lớn. D. tất cả cuộc đấu tranh đều bị thất bại.

Câu 48. Đặc trưng lớn nhất của trật tự thế giới được hình thành sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

A. Thế giới bị chia thành hai cực, hai phe.

B. Hệ thống chủ nghĩa xã hội được hình thành.

C. Mỹ vươn lên trở thành siêu cường duy nhất.

D. Phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh.

Câu 49. Điểm khác biệt trong chính sách đối ngoại của Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai so với trước là

A. chống cộng sản và Liên Xô. B. mở rộng ra khắp thế giới.

C. chống chủ nghĩa xã hội. D. chú trọng “châu Mỹ trước hết”.

Câu 50. Chủ nghĩa thực dân cũ và chế độ Apartheid sụp đổ là hệ quả

A. sự thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở Á - Phi - Mỹ Latinh.

B. việc hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành từ châu Âu sang châu Á.

C. sự thắng lợi của cách mạng dân chủ nhân dân ở các nước Đông Âu.

D. cuộc đấu tranh chống phân biệt chủng tộc ở nước Cộng hòa Nam Phi.

Câu 51. Nhận xét nào sau đây là đúng về điểm chung của trật tự thế giới theo hệ thống Versailles - Washington và trật tự thế giới hai cực Yalta?

A. Phản ánh quá trình thỏa hiệp và đấu tranh giữa các cường quốc.

B. Giải quyết được mâu thuẫn giữa các nước tham gia chiến tranh thế giới.

C. Phản ánh tương quan lực lượng giữa hai hệ thống chính trị xã hội đối lập.

D. Hình thành trên cơ sở thỏa thuận giữa các nước có chế độ chính trị đối lập.

Câu 52. Những điểm giống nhau cơ bản giữa cách mạng Lào và cách mạng Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1975 là

A. giành độc lập và đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

B. chung kẻ thù, chung những mốc thắng lợi quan trọng.

C. buộc Pháp phải công nhận các quyền dân tộc cơ bản.

D. đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 53. Điểm khác biệt cơ bản giữa cách mạng Campuchia với cách mạng Lào và cách mạng Việt Nam năm 1945 là

A. tiến hành chống chế độ diệt chủng Kh’mer đỏ.

B. thi hành đường lối đối ngoại hòa bình, trung lập.

C. không giành được chính quyền từ phát xít Nhật.

D. giành được chính quyền từ thực dân Pháp, Nhật.

Câu 54. Nội dung nào sau đây là một trong những yếu tố dẫn đến thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Nhận được viện trợ của tất cả các nước châu Âu.

B. Sự lãnh đạo của lực lượng xã hội tiến bộ.

C. Có sự viện trợ của tất cả các nước Mỹ Latinh.

D. Nhận được viện trợ của các nước Đông Dương.

Câu 55. Trong sự phát triển “thần kì” của Nhật Bản (1952 – 1973), nguyên nhân nào giống với nguyên nhân phát triển kinh tế của các nước tư bản khác?

A. Biết tận dụng và khai thác những thành tựu khoa học - kỹ thuật.

B. Mua bằng phát minh, tập trung đầu tư vào các ngành kỹ thuật.

C. “Len lách” xâm nhập thị trường các nước, thực hiện cải cách dân chủ.

D. Phát huy truyền thống tự lực, tự cường của nhân dân Nhật Bản.